

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TAM XUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 148/QĐ-UBND

Tam Xuân, ngày 23 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện dự toán
ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước năm 2026
trên địa bàn xã Tam Xuân**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TAM XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025 và các văn bản hướng
dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi
hành;*

*Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật
Hải Quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu,
Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn
bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND
Thành phố Đà Nẵng về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân
sách thành phố và ngân sách cấp xã; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia đối với
phần ngân sách địa phương được hưởng và các khoản thu phân chia giữa ngân
sách thành phố và ngân sách cấp xã; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ
dự toán chi thường xuyên ngân sách các cấp chính quyền của thành phố Đà
Nẵng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành
phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 5 về dự toán thu ngân
sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân
sách địa phương năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND
Thành phố Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công
ngân sách nhà nước năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND Thành
phố Đà Nẵng về nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát
triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công ngân
sách nhà nước và Chủ đề năm 2026 "Năm phát huy hiệu quả mô hình chính*

quyền địa phương 2 cấp, các cơ chế, chính sách đặc thù, đẩy mạnh thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội";

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của HĐND xã Tam Xuân về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của HĐND xã Tam Xuân về dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của HĐND xã Tam Xuân về cắt giảm danh mục dự án của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, năm 2025 và thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Tam Xuân về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Tam Xuân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước năm 2026 trên địa bàn xã Tam Xuân.

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế xã Tam Xuân phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện các quy định và kịp thời tham mưu UBND xã điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Thủ trưởng các Phòng, Ban, Ngành, Hội, Đoàn thể và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VP UBND TP, Sở Tài chính;
- BTV Đảng ủy xã, TT HĐND, UBMT TQVN xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Dân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TAM XUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Ban hành một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện dự toán
ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước năm 2026
trên địa bàn xã Tam Xuân**

*(Kèm theo Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 23/01/2026
của UBND xã Tam Xuân)*

Điều 1. Quy định chung

Việc quản lý, điều hành ngân sách nhà nước (*sau đây viết tắt là NSNN*) và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (*sau đây viết tắt là ĐTVNN*) năm 2026 thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025; Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải Quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị quyết HĐND xã (*sau đây viết tắt là HĐND*), Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND Thành phố Đà Nẵng về nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước và Chủ đề năm 2026 "Năm phát huy hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, các cơ chế, chính sách đặc thù, đẩy mạnh thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội" và một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phân bổ và quyết định giao dự toán thu, chi NSNN năm 2026

1. Năm 2026, việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách thực hiện theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND Thành phố Đà Nẵng; Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND Thành phố Đà Nẵng.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách cấp xã căn cứ Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Tam Xuân về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, tổ chức thực hiện các nội dung sau:

a. Về tổ chức thu NSNN

- Đề ra các giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhiệm vụ thu NSNN năm 2026. Các đơn vị tổ chức rà soát tất cả các nguồn thu NSNN phát sinh tại đơn vị, quản lý, sử dụng các khoản chi phí phục vụ công tác thu đúng chế độ, định mức và nộp vào ngân sách kịp thời, đúng quy định (*phí, lệ phí, thu dịch vụ sự nghiệp công, thu phạt, thu tịch thu, thu khác...*).

- Quản lý, sử dụng các khoản chi phí phục vụ công tác thu đảm bảo đúng chế độ, định mức và tiến độ thu.

b. Về phân bổ dự toán chi ngân sách

- Đối với cơ quan nhà nước, đảng, đoàn thể: Dự toán phân bổ thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ. Các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả, khuyến khích tiết kiệm chi hoạt động thường xuyên để tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công chức.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL): Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị SNCL; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp nhiệm vụ chi ngân sách giao mà chưa đủ hồ sơ, căn cứ để phân bổ trước ngày 31/12/2025 thì cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện lập dự toán chi tiết và đề nghị phân bổ đến trước ngày **31/3/2026** (*trừ một số nhiệm vụ chi có phát sinh đột xuất như: kinh phí phòng chống thiên tai, dịch bệnh...*). Giao Phòng Kinh tế theo dõi, tham mưu UBND xã đơn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện; trường hợp sau ngày 31/3/2026 các cơ quan, đơn vị không đề nghị phân bổ thì tổng hợp báo cáo UBND xã quyết định điều chuyển, bố trí cho nhiệm vụ chi cần thiết khác hoặc cắt giảm dự toán chi và xử lý theo quy định của Luật NSNN.

- Các Phòng, Ban, Ngành, Hội đoàn thể, cơ quan Đảng căn cứ dự toán ngân sách được phân bổ, căn cứ chế độ, định mức tài chính hiện hành để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, Nghị quyết đã được cấp có thẩm quyền ban hành, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tổ chức mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị... trong phạm vi dự toán ngân sách giao và đúng định mức, tiêu chuẩn quy định; trường hợp phát sinh nhiệm vụ chi hoặc cấp trên giao thêm nhiệm vụ thì cơ quan, đơn vị tính toán, cân đối trong nguồn kinh phí ngân sách đã phân bổ chi hoạt động thường xuyên theo định mức, chi hoạt động đặc thù ngoài định mức và nguồn thu được để lại theo quy định để thực hiện. UBND xã chỉ xem xét, giải quyết những khoản chi bức xúc, vượt quá khả năng cân đối trong dự toán ngân sách đã giao cho đơn vị.

- Thực hiện chi trả chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; học sinh, sinh viên và đối tượng chính sách xã hội, người có công nuôi dưỡng tập trung đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Về mua sắm hoặc thuê tài sản, hàng hóa, dịch vụ: Thuyết minh danh mục mua sắm/thuê đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức được cấp có thẩm quyền ban hành theo các quy định hiện hành, số lượng cụ thể, đơn giá và tổng dự toán phân bổ; trong đó, về đơn giá: (i) đối với nội dung mua sắm hoặc thuê đã có đơn giá tối đa do cấp có thẩm quyền quy định hoặc đã có định mức kinh tế - kỹ thuật và được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí theo quy định pháp luật chuyên ngành thì căn cứ các quy định này để phân bổ dự toán kinh phí; (ii) đối với nội dung mua sắm thực hiện theo đúng quy định tại

Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 12/8/2025 của HĐND Thành phố Đà Nẵng; đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm tổ chức mua sắm đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

- Về phân bổ vốn sự nghiệp, vốn đầu tư: các công trình, dự án sau khi có quyết định phê duyệt dự án thì được phân bổ tối đa 50% kế hoạch vốn. Được tiếp tục bổ sung kế hoạch vốn sau khi có khối lượng thi công. Tổng dự toán vốn bố trí ít hơn khối lượng đã thực hiện 15%-20% và tối đa 70% tổng mức đầu tư. Phần kinh phí còn lại được phân bổ sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành hoặc hồ sơ quyết toán (đối với các công trình, dự án không thực hiện quyết toán dự án hoàn thành theo quy định). Các chủ đầu tư khi thanh toán kế hoạch vốn phải đối chiếu với dự toán, không thanh toán vượt dự toán các hạng mục dự toán.

Điều 3: Phân quyền trong lĩnh vực quản lý vốn

1. Phân quyền trong quản lý vốn đầu tư XD CB

a. Đối với Phòng Kinh tế: Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã các nội dung sau:

- Tổ chức thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các chương trình, đề án, dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách xã, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên và các nguồn hợp pháp khác của xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lập, trình chủ trương đầu tư đối với các dự án do UBND Thành phố giao nhiệm vụ cho UBND xã lập, trình chủ trương đầu tư.

- Chủ trì tham mưu UBND xã quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án, nhiệm vụ quy hoạch do UBND xã quyết định đầu tư, quyết toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng của các dự án đã được UBND thành phố ủy quyền (hoặc phân cấp) cho UBND cấp xã phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng; chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư do cấp huyện trước đây phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng. Thẩm tra, phê duyệt quyết toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đã được UBND Thành phố phê duyệt dự toán và báo cáo kết quả về cho Sở Tài chính, Sở Tài Nguyên và Môi trường để theo dõi.

- Chủ trì tham mưu UBND xã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do UBND xã làm chủ đầu tư.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ thẩm định dự án, thiết kế xây dựng theo thẩm quyền quy định của pháp luật hiện hành.

- Tham mưu UBND xã phân bổ, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công cho từng chương trình, đề án, dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý.

- Tổng hợp, theo dõi, báo cáo: Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư công; tình hình thông báo và giao kế hoạch đầu tư công hằng năm; tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm; đánh giá tình hình thực hiện và kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế của kế hoạch đầu tư công hằng năm; giám sát đánh giá đầu tư; công tác quản lý nhà nước về đấu thầu trên địa bàn; báo cáo nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định.

- Chủ trì giám sát việc thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình và thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình của các chủ đầu tư dự án theo đúng quy định pháp luật hiện hành và quy định về phân cấp quản lý nhà nước trong quản lý chất lượng thi công công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng.

b. Các Phòng, Ban, Ngành được giao nhiệm vụ chủ trì lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, giao nhiệm vụ chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm lập các thủ tục trình cấp có thẩm quyền thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.

c. Về thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Tổ công tác thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp xã trình UBND xã phê duyệt đối với dự án đầu tư thuộc ngân sách cấp xã và dự án khác đã được phân cấp.

2. Phân quyền trong quản lý vốn chi thường xuyên ngân sách nhà nước:

- Đối với nội dung bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thực hiện theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính và các văn bản điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

- Đối với các nội dung cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 12/8/2025 của HĐND Thành phố Đà Nẵng và các văn bản điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

Điều 4: Nguyên tắc phân bổ dự toán ngân sách năm 2026

1. Phân bổ vốn đầu tư XDCB

a. Các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm các quy định:

- Các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các Nghị định của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng.

- Tất cả các dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương, các dự án sử dụng nguồn vốn từ nguồn thu được để lại chi qua ngân sách và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư phải được lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn và khả năng cân đối vốn theo đúng quy định hiện hành.

- Quyết định chủ trương đầu tư phải đúng theo danh mục đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 (trừ kế hoạch đầu tư công năm đầu tiên) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và bổ sung (nếu có); đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; cân đối được nguồn vốn đầu tư.

- Đối với các công trình thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia, nếu có văn bản điều hành của Trung ương và UBND Thành phố trong năm quy định cụ thể thời hạn hoàn chỉnh thủ tục đầu tư thì thực hiện theo quy định tại các văn bản của Trung ương và UBND Thành phố.

- Rà soát lại phạm vi, quy mô của từng dự án, để xem xét điều chỉnh thiết kế hoặc có điểm dừng kỹ thuật hợp lý phù hợp khả năng cân đối ngân sách, bố trí vốn tập trung để dự án sớm đưa vào sử dụng nhằm giảm thất thoát lãng phí và nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Đảm bảo cơ cấu trong việc bố trí vốn đối với nguồn ngân sách tập trung được giao ổn định, bố trí đúng mục tiêu đối với nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia và hỗ trợ từ ngân sách cấp trên.

- Các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác thẩm định: Chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật thi công, dự toán công trình, đấu thầu và quyết toán vốn đầu tư, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm.

- Các nhiệm vụ kiểm soát nợ đọng xây dựng cơ bản:

- + Các chủ đầu tư khẩn trương thực hiện quyết toán các dự án, hạng mục dự án hoàn thành trình Phòng Kinh tế thẩm tra tham mưu UBND xã phê duyệt quyết toán, bố trí kế hoạch vốn thanh toán nợ đối với dự án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp xã.

- + Theo quy định tại Điều 17 Luật Đầu tư công, việc để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản là vi phạm vào các hành vi bị cấm theo Luật đầu tư công. Để triển khai thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư công, khắc phục cơ bản tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản kéo dài, ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản trước khi bố trí dự án khởi công mới.

b. Việc bố trí, phân bổ vốn đầu tư XD CB năm 2026 thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Ưu tiên bố trí thanh toán dứt điểm vốn cho các dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí thu hồi vốn tạm ứng (nếu có), các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn, các dự án dự kiến hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2026.

- Bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2020-2025 chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030.

- Các dự án khởi công mới trong kế hoạch năm 2026: Phải đáp ứng nguyên tắc, điều kiện quy định của Luật Đầu tư công. Dự án mới phải thật sự cấp bách, đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và có quyết

định dự án đầu tư theo quy định; bố trí kế hoạch vốn phải đảm bảo đủ vốn cho thực hiện giải phóng mặt bằng và tái định cư trước (nếu có); đồng thời phải đảm bảo thời gian bố trí vốn để hoàn thành dự án theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định, nhưng không được vượt quá thời gian bố trí vốn tối đa theo quy định (không quá 3 năm đối với dự án nhóm C, không quá 4 năm đối với dự án nhóm B, không quá 6 năm đối với dự án nhóm A); trường hợp không đáp ứng thời hạn bố trí vốn theo thời gian quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án hoặc báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

- Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt: Tập trung bố trí vốn để hoàn thành trong năm kế hoạch và đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nguồn vốn chương trình dự án theo Quyết định của Chính phủ và chương trình mục tiêu quốc gia được bố trí đúng mục tiêu chương trình dự án theo quy định.

Ngoài các quy định chung, ngân sách xã chỉ xem xét bố trí bổ sung vốn cho các dự án đảm bảo các tiêu chí: Thường xuyên thực hiện đầy đủ báo cáo giám sát đầu tư theo quy định, không có số dư tạm ứng chưa có khối lượng đến hạn phải thu hồi, các dự án có tỉ lệ giải ngân cao và chỉ bố trí vốn xây lắp khi đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng.

2. Nguyên tắc phân bổ kinh phí sự nghiệp

Dự toán năm 2026 được phân bổ theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng và bố trí theo tổ chức bộ máy hiện hành; trường hợp trong năm có Quyết định của cấp có thẩm quyền về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, hoặc có thay đổi về số lượng công chức, viên chức, người lao động, Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị theo quy định.

a. Chi sự nghiệp giáo dục:

Chi sự nghiệp giáo dục được phân bổ từ nguồn ngân sách nhà nước. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo được phân bổ theo định hướng của UBND Thành phố, ưu tiên bố trí đảm bảo quỹ tiền lương và kinh phí hoạt động theo tỷ lệ 75/25 so với tổng quỹ lương theo lương định mức (1.490.000 đồng). Đồng thời, thực hiện đủ các chế độ, chính sách của thành phố trợ cấp cho học sinh, sinh viên và giáo viên theo quy định....

Phần chi hoạt động (25%) sau khi thực hiện tiết kiệm 10% tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, các đơn vị xây dựng dự toán ưu tiên bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên **29 triệu đồng/biên chế được giao**, bố trí kinh phí này thực hiện thay sách giáo khoa, mua sắm trang thiết bị dạy học theo quy định, tăng cường hoạt động ngoại khóa, hoạt động văn thể mỹ, hoạt động trải nghiệm, ..., nhằm phát triển thể chất, nâng cao năng lực về mọi mặt đối với học sinh, các khoản chi bồi dưỡng, trang phục cho giáo viên dạy ngoài trời, kinh phí tổ chức duy trì việc dạy bơi cho các trường, khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể, kinh phí hợp đồng lao động thực hiện hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số

111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ. Kinh phí chi thường xuyên còn lại các đơn vị thực hiện mua sắm, thay thế máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc của viên chức, người lao động theo định mức; sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp học và các nhiệm vụ phát sinh khác... Đối với các trường kinh phí hoạt động thường xuyên còn lại không đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ phát sinh thì có đề xuất ngân sách xã hỗ trợ. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát, tổng hợp nhu cầu đề xuất của các đơn vị; giao Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị theo quy định.

b. Chi sự nghiệp y tế:

Phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo y tế trên địa bàn, số tiền: 100 triệu đồng. Kinh phí này đã phân bổ cho Phòng Văn hóa - Xã hội để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ các hoạt động liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe của người dân, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan.

Ngoài ra, ngân sách xã còn bổ sung kinh phí thực hiện các chế độ chính sách: Chính sách tặng quà bằng tiền mặt cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhân dịp Tết Trung thu (Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng); mua thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng: Cựu chiến binh, Thanh niên xung phong, đối tượng tham gia kháng chiến tại Lào, Campuchia theo các văn bản: Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016); các Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng BTXH theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; hỗ trợ cho cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam...

c. Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:

Bố trí 2.000 triệu đồng để thực hiện chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định mức chi hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030; Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ và các nhiệm vụ khác liên quan đến chuyển đổi số. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát, tổng hợp nhu cầu đề xuất của các đơn vị; giao Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị theo quy định.

d. Sự nghiệp Văn hoá thông tin, Thể dục thể thao, Phát thanh truyền hình:

Phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi hoạt động quản lý văn hóa, thông tin, nhà văn hóa, tham gia các hoạt động thể dục thể thao cấp thành phố; tổ chức các hoạt động thể thao cấp xã; bố trí kinh phí mua sắm

trang thiết bị, phần mềm phát thanh, truyền hình (máy dựng hình phi tuyến thu in chương trình phát thanh cấu hình cao, máy ảnh, thẻ nhớ, chân máy ảnh, máy ghi âm, pin máy ảnh, USB, micro phỏng vấn...); sửa chữa trang thiết bị, máy móc Đài truyền thanh, các cụm loa của 23 thôn trên địa bàn... các đơn vị chủ động cân đối cùng với nguồn kinh phí hoạt động giao tự chủ để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, mua sắm máy móc, thiết bị dùng chung và chuyên dùng, thực hiện các nhiệm vụ phát sinh không thường xuyên, các chương trình, kế hoạch do địa phương, thành phố ban hành.

e. Chi đảm bảo xã hội:

Phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo xã hội thường xuyên như: Thăm hỏi gia đình thuộc diện chính sách nhân ngày lễ, tết; chăm sóc, bảo vệ trẻ em; hỗ trợ khó khăn đột xuất; phối hợp thực hiện chương trình “5 không, 3 có” và “4 an”; hỗ trợ mai táng phí cho các đối tượng theo phân cấp; kinh phí thực hiện công tác quản trang; tổ chức lễ tang, phúng viếng cấp xã và các nhiệm vụ đảm bảo xã hội khác...

f. Chi hoạt động sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác:

Phân bổ kinh phí cho Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công: Phân bổ quỹ lương theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao, trong đó đối với biên chế chưa có mặt được phân bổ theo hệ số lương 2,34 không bao gồm các khoản đóng góp theo lương; kinh phí hoạt động chi thường xuyên định mức: 40 triệu đồng/định biên/năm (đã thực hiện trừ 10% tiết kiệm tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương). Đơn vị chủ động cân đối nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ phát sinh, trong đó đã bao gồm kinh phí khen thưởng theo quy định.

Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp: thủy sản, nông lâm, kiến thiết thị chính, quy hoạch, xác định giá đất cụ thể, duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường, các chương trình, đề án, quản lý tài nguyên nước, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết tranh chấp, kiến nghị, khiếu nại đất đai... Các đơn vị chủ động cân đối nguồn kinh phí đã được phân bổ trong dự toán năm 2026 để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành theo đúng quy định, hiệu quả, đúng mục tiêu, đúng đối tượng. Giao Phòng Kinh tế, Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các hoạt động hiệu quả, đặc biệt là các mô hình khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm, phát triển bảo vệ rừng, kiểm kê đất đai, các dự án đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ...; giao Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công quản lý, sử dụng vắc xin phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm đúng quy định, chặt chẽ.

Đối với kinh phí bù miễn thủy lợi phí thực hiện đúng quy định của trung ương và thành phố đảm bảo bổ sung nguồn kinh phí cho các đơn vị quản lý thủy nông thực hiện tưới nước theo đúng mùa vụ. Giao Phòng Kinh tế tổng hợp nhu cầu năm 2026 tham mưu UBND xã báo cáo nhu cầu về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

g. Chi sự nghiệp môi trường:

Phân bổ kinh phí thực hiện công tác phòng ngừa, khắc phục môi trường; thực hiện dịch vụ công ích về môi trường; thực hiện công tác điều tra, khảo sát, lập đề án về môi trường... Giao Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao trong hoạt động quản lý, xử lý môi trường; nhất là trong việc tổ chức đấu thầu công khai, minh bạch, đảm bảo theo đúng quy định và tiết kiệm, hiệu quả đối với công tác xử lý rác thải bãi biển, rác thải sinh hoạt, rác thải nguy hại... Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường, phân tích mẫu tại các cơ sở sản xuất kinh doanh có dấu hiệu vi phạm môi trường; thực hiện nhiệm vụ quan trắc môi trường đảm bảo chất lượng, hiệu quả; phát hiện và xử lý kịp thời cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường.

Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tham mưu triển khai công tác thu gom, vận chuyển rác thải đến điểm tập kết theo thỏa thuận với đơn vị cung ứng dịch vụ môi trường; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về môi trường tại địa phương; hỗ trợ trang bị thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng; chi trả tiền thu gom, vận chuyển rác thải tại địa phương với đơn vị cung ứng dịch vụ theo quy định và các hoạt động liên quan đến công tác xử lý rác thải tại địa phương; tổ chức đấu thầu công khai, minh bạch, đảm bảo theo đúng quy định và tiết kiệm, hiệu quả đối với công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt và các hoạt động khác có liên quan đến công tác môi trường.

h. Nguyên tắc phân bổ chi Quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể:

Chi Quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể năm 2026 thực hiện phân bổ theo mức lương tối thiểu 2.340.000 đồng, đảm bảo các chế độ, chính sách được ban hành trước 30/9/2025; kinh phí phân bổ theo chỉ tiêu biên chế của cấp thẩm quyền giao, đối với biên chế chưa có mặt được tính theo hệ số lương 2,34 không bao gồm các khoản đóng góp theo lương.

Về kinh phí hoạt động theo lương:

- Đối với cơ quan Đảng, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã: Được phân bổ 72 triệu đồng/định biên/năm (bao gồm kinh phí 10% tiết kiệm tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương); đối với tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã được phân bổ 62 triệu đồng/định biên/năm (bao gồm kinh phí 10% tiết kiệm tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương). Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế này đã bao gồm: Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thi tuyển công chức, viên chức; tổ chức đại hội các tổ chức chính trị xã hội; công tác bình đẳng giới; chi phục vụ công tác thu phí, lệ phí, thu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; giám sát, phản biện xã hội, tổ chức các hoạt động phong trào của các tổ chức chính trị - xã hội; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; cải cách thủ tục hành chính, ISO, vận

hành trụ sở cơ quan; các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hằng năm; kinh phí bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn (kể cả bảo trì, gia hạn phần mềm); chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chi trang phục theo quy định... Các đơn vị chủ động cân đối nguồn kinh phí để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

- Đối với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn cấp xã (bao gồm biên chế của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã): được phân bổ 50 triệu đồng/định biên/năm (không bao gồm kinh phí 10% tiết kiệm tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương). Kinh phí hoạt động dùng chung của trụ sở làm việc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã như: điện, nước, wifi, rác thải sinh hoạt... được bố trí tập trung tại kinh phí chi cho nhiệm vụ đặc thù hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- Bố trí kinh phí thực hiện chi nhiệm vụ đặc thù cho hoạt động của Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã. Bố trí kinh phí cho các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

Thủ trưởng các cơ quan xây dựng kế hoạch hoạt động, phân khai dự toán kinh phí ngay từ đầu năm (kể cả kinh phí không tự chủ) để theo dõi, quản lý, sử dụng đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả. Trong đó: bao quát các nhiệm vụ chi đối với ngành, hạn chế việc phát sinh nhiệm vụ chi trong năm kế hoạch; tổ chức kỷ niệm các ngày truyền thống, ngày thành lập ngành,... tiết kiệm, thiết thực; hạn chế tối đa việc tổ chức các lễ hội; sắp xếp thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị, lồng ghép các nội dung, kết hợp các hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, ... một cách hợp lý, đảm bảo quy định; tiếp khách đúng quy định, hạn chế tham quan học tập kinh nghiệm; thực hiện nghiêm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chủ động sử dụng kinh phí tự chủ để mua sắm, sửa chữa thường xuyên, nhỏ lẻ, thực hiện chế độ làm đêm, làm thêm giờ theo quy định,... nhằm đảm bảo phục vụ hiệu quả hoạt động thường xuyên của đơn vị; quản lý, sử dụng kinh phí không tự chủ đảm bảo đúng quy định, không sử dụng kinh phí không tự chủ để thanh quyết toán các nội dung chi tự chủ, thường xuyên của đơn vị.

Năm 2026, dự toán bố trí kinh phí theo số lượng, chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách xã, thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ); kinh phí phụ cấp Cấp ủy, phụ cấp đại biểu HĐND; kinh phí thực hiện các hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã theo Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ); thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh; kinh phí giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát cộng đồng; kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”....

i. Về kinh phí an ninh, quốc phòng:

Ngân sách xã bổ sung cho các đơn vị Công an xã, Ban chỉ huy Quân sự xã (qua Văn phòng HĐND&UBND xã) thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an ninh, quốc phòng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ. Các đơn vị chủ động bố trí sử dụng kinh phí trong phạm vi dự toán xã giao để triển khai thực hiện các nhiệm vụ an ninh, trật tự an toàn xã hội, nhiệm vụ quốc phòng địa phương; thực hiện các chế độ, chính sách, triển khai các kế hoạch, đề án của xã đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

Ngoài ra, ngân sách xã tiếp tục bổ sung có mục tiêu cho các đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, đề nghị các đơn vị thực hiện theo đúng quy định hiện hành, cụ thể như sau:

- Kinh phí trợ cấp ngày công lao động, hỗ trợ tiền ăn cho lực lượng dân quân khi làm nhiệm vụ; hỗ trợ bảo hiểm y tế tự nguyện cho lực lượng dân quân thường trực; trợ cấp một lần cho lực lượng dân quân thường trực khi hoàn thành nghĩa vụ; phụ cấp trách nhiệm quản lý, phụ cấp đặc thù chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ thực hiện theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Kinh phí huấn luyện lực lượng dự bị động viên, thực hiện theo Nghị định số 79/2020/NĐ-CP ngày 08/07/2020 của Chính phủ.

- Kinh phí chi trả chế độ, chính sách đối với đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 14/2024/NQ-HĐND ngày 21/6/2024 của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ).

Điều 5. Về tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2026

- Các cơ quan, đơn vị theo dõi và chuyển nguồn cải cách tiền lương còn thừa chuyển sang năm 2026 để tiếp tục thực hiện theo quy định.

- Nguồn 10% số tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Ngoài tiết kiệm chi 10% tạo nguồn cải cách tiền lương, thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2026 để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên:

- + Đối với số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí): Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả chi phí đã sử dụng để thực hiện theo mức tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng) theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (không được trừ chi phí

trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được NSNN bảo đảm chi phí cho hoạt động thu).

+ Đối với số thu dịch vụ (bao gồm cả thu học phí), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: Sử dụng tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo chế độ quy định);

Điều 6. Quản lý, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách

Ngân sách xã bố trí dự phòng ngân sách tối thiểu bằng 2% tổng chi ngân sách cấp xã. Dự phòng ngân sách xã được sử dụng theo quy định của Luật NSNN. Định kỳ hằng quý, UBND xã báo cáo Thường trực HĐND xã kết quả sử dụng dự phòng ngân sách và báo cáo trình HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

Điều 7. Quản lý, sử dụng nguồn vượt thu ngân sách năm 2026

Kết thúc niên độ ngân sách năm 2026, trường hợp ngân sách xã thực hiện thu NSNN vượt dự toán được giao, Ủy ban nhân dân quyết định sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp mình và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp kết quả thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất. Nội dung chi cụ thể thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 61 Luật ngân sách nhà nước năm 2025.

Trường hợp số thu không đạt dự toán, Ủy ban nhân dân xã quyết định điều chỉnh giảm chi tương ứng, trong đó tập trung cắt giảm hoặc giãn những nhiệm vụ chi chưa thật sự cấp thiết.

Điều 8. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước

1. Tổ chức quản lý thu ngân sách nhà nước

Dự toán NSNN năm 2026 phải được công khai theo quy định hiện hành; phân đầu thực hiện hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025.

Tập trung chỉ đạo công tác quản lý thu, chống thất thu ngân sách; kiên quyết thu hồi nợ đọng thuế và các khoản nợ đọng khác; tăng cường công tác kiểm tra thuế; quản lý chặt chẽ công tác hoàn thuế, bảo đảm hoàn thuế đúng đối tượng và chế độ quy định.

Phòng Kinh tế thường xuyên theo dõi tình hình thu NSNN trên địa bàn để kịp thời tham mưu UBND xã tổ chức điều hành chi ngân sách địa phương theo đúng quy định Luật NSNN.

Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc nhà nước Khu vực XIII phối hợp với cơ quan tài chính tổ chức tốt việc thu nộp, điều tiết các khoản thu vào ngân sách nhà nước của từng cấp ngân sách theo đúng quy định.

2. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước

2.1. Tập trung thực hiện giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, thanh toán tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản và thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định và tiến độ.

a) Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm và trung hạn được thực hiện theo quy định tại Khoản 7 và Khoản 8 Điều 71 Luật Đầu tư công 2024:

- Phải được cơ quan có thẩm quyền giao vốn quyết định.
- Thực hiện điều chuyển vốn theo nguyên tắc: ưu tiên điều chuyển vốn trong nội bộ ngành, trong cùng một chương trình mục tiêu; các dự án có trong danh mục kế hoạch vốn hàng năm; các dự án có tạm ứng, ứng trước vốn ngân sách, các dự án cần vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2026.
- HĐND xã điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau: (i) Do điều chỉnh mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; (ii) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương; (iii) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực tế vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương.
- UBND xã quyết định: Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với vốn ngân sách địa phương giữa các cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn do cấp mình quản lý trong trường hợp không vượt tổng mức vốn trung hạn đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định, báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm đối với vốn ngân sách địa phương giữa các nhiệm vụ, dự án trong nội bộ cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn do cấp mình quản lý trong tổng mức vốn đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định.
- Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII thường xuyên rà soát tham mưu UBND xã điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2026 của các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp, các dự án không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn được giao trong năm 2026 sang các dự án có khả năng giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn theo mốc thời gian như sau: trường hợp các dự án được giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 từ nguồn ngân sách xã tại dự toán đầu năm nhưng đến hết ngày 31/7/2026 giải ngân dưới 50% kế hoạch vốn đã bố trí, chủ động điều chỉnh cho các dự án khác có khả năng giải ngân ngay sau khi bổ sung kế hoạch vốn.
- Việc thực hiện điều chuyển vốn phải đảm bảo hoàn thành trước ngày 15/12/2026. Cụ thể:
 - + Chậm nhất trước ngày 15/10/2026, các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm rà soát tổng hợp đề nghị điều chỉnh vốn giữa các cơ quan, đơn vị; điều chỉnh trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình của các đơn vị sử dụng các nguồn vốn; các cơ quan, đơn vị gửi nhu cầu về Phòng Kinh tế để tổng hợp, rà soát, tham mưu báo cáo UBND xã quyết định.
 - + Sau thời hạn nói trên trường hợp các chủ đầu tư không có đề nghị, Phòng Kinh tế chủ động rà soát các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp để thực hiện điều chuyển cho các dự án có khả năng giải ngân ngay sau khi tiếp nhận nguồn vốn nhằm đảm bảo đẩy nhanh tiến độ giải ngân chung trên địa bàn xã.

- Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm chủ động theo dõi và tham mưu triển khai việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 đảm bảo phù hợp với Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn liên quan.

b) Tăng cường quản lý tạm ứng vốn đầu tư công: Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư có số dư nợ tạm ứng vốn đầu tư công sử dụng vốn tạm ứng đúng mục đích, đúng đối tượng, thực hiện thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn đảm bảo quy định tại Điều 9 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ, trong đó lưu ý định kỳ trước ngày 05 tháng đầu tiên của quý tiếp theo, chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tình hình tạm ứng và thu hồi tạm ứng vốn đầu tư của từng nhiệm vụ, dự án (Mẫu số 08.a/SDTU) gửi cơ quan thanh toán nơi giao dịch, UBND xã, Phòng Kinh tế, nêu rõ số dư tạm ứng quá hạn chưa được thu hồi đến thời điểm báo cáo, các lý do, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thu hồi số dư tạm ứng quá hạn (nếu có) và đề xuất biện pháp xử lý. Đối với dự án có số dư nợ tạm ứng vốn đầu tư công quá hạn đề nghị chủ đầu tư, các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương nghiệm thu khối lượng, phối hợp với cơ quan Kho bạc Nhà nước để lập thủ tục hoàn ứng số dư tạm ứng vốn đầu tư công quá hạn theo quy định và phải hoàn thành xử lý dứt điểm nợ tạm ứng quá hạn; Trường hợp xác định không thể thu hồi được thì đề xuất các biện pháp xử lý như: Chuyển cơ quan Thanh tra để Thanh tra làm rõ trách nhiệm xử lý thu hồi; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư xử lý dứt điểm nợ tạm ứng quá hạn (nợ cũ) và không để phát sinh nợ tạm ứng mới; quản lý, kiểm tra chặt chẽ các nội dung của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng, trong đó, có quy định trường hợp nhà thầu ứng trước hợp đồng nhưng không thi công, không có khối lượng nghiệm thu theo hợp đồng thì đơn vị bảo lãnh tạm ứng thực hiện hoàn trả vô điều kiện theo yêu cầu của chủ đầu tư, tránh phát sinh mới nợ tạm ứng quá hạn.

c) Về giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026

- Các chủ đầu tư thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện dự án, tình hình giải ngân nguồn vốn đầu tư để có kế hoạch điều chuyển nguồn vốn phù hợp, đảm bảo giải ngân 100% vốn kế hoạch năm.

- Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2026 đến hết ngày 31/01/2027. Trường hợp được cấp có thẩm quyền bổ sung vốn sau ngày 30/9/2026 để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn được bổ sung đến hết ngày 31/12/2027 theo quy định tại Khoản 1 Điều 72 Luật Đầu tư công 2024.

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thực hiện giải ngân trong 01 năm ngân sách, không được phép kéo dài sang năm 2027, trừ trường hợp theo quy định tại Khoản 2, Điều 72 Luật Đầu tư công 2024.

- Trước ngày 25 hằng tháng, các Chủ đầu tư thực hiện báo cáo định kỳ (01 tháng/01 lần) tình hình giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 (bao gồm kế hoạch vốn 2025 được phép kéo dài); trước ngày 15/02/2027, báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 tính đến hết ngày 31/01/2027. Báo cáo định kỳ phải có thuyết minh, chi tiết dự án cụ thể, nguyên nhân các trường hợp giải ngân đạt thấp, các vướng mắc, đề xuất biện pháp tháo gỡ liên quan đến công tác

quản lý, thanh toán vốn đầu tư công, đồng thời phải có số liệu ước giá trị giải ngân cho tháng tiếp theo gửi về Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo UBND xã theo quy định. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã trong trường hợp chậm trễ, không báo cáo thông tin làm ảnh hưởng đến công tác, chỉ đạo điều hành của UBND xã.

- Các Chủ đầu tư cần lưu ý đẩy nhanh tiến độ giải ngân trong những tháng của đầu năm, tránh việc dồn khối lượng đến cuối năm mới lập thủ tục nghiệm thu thanh toán, làm khó khăn trong điều hành ngân sách. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ khối lượng nghiệm thu chuyển cho Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII trong vòng 04 ngày làm việc kể từ khi nghiệm thu, để thực hiện thanh toán theo quy định.

- Yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 đảm bảo yêu cầu về tiến độ và phân đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn trước ngày 31/12/2026; đồng thời, tích cực đôn đốc hoàn trả số dư tạm ứng vốn đầu tư đúng thời gian quy định, trừ các trường hợp khách quan mà chủ đầu tư đã báo cáo cấp có thẩm quyền nhưng chưa được giải quyết.

UBND xã kiểm điểm trách nhiệm và có hình thức kỷ luật nghiêm đối với các chủ đầu tư không giải ngân hết nguồn vốn đầu tư.

2.2. Về báo cáo quyết toán vốn đầu tư và xử lý kết quả sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Các chủ đầu tư khẩn trương thực hiện lập hồ sơ quyết toán đối với các dự án đã nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng theo đúng quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính, không để dồn hồ sơ đề nghị thẩm tra, phê duyệt quyết toán vào cuối năm; định kỳ công khai danh sách nhà thầu vi phạm thời gian lập hồ sơ quyết toán, danh sách các dự án vi phạm thời gian lập báo cáo quyết toán.

- Về việc thuê kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án do cấp xã quyết định đầu tư:

- + Tất cả các dự án do cấp xã quản lý có tổng mức đầu tư từ 01 tỷ đồng trở lên, yêu cầu phải thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán (kiểm toán độc lập) trước khi trình cơ quan thẩm tra, phê duyệt quyết toán (trừ các dự án đã được cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước thanh tra, kiểm toán đầy đủ nội dung theo Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ).

- + Đối với các dự án còn lại, giao cho Phòng Kinh tế thẩm tra quyết toán xem xét từng trường hợp cụ thể để có thể yêu cầu chủ đầu tư thuê kiểm toán độc lập khi cần thiết.

- + Trường hợp kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt không có gói thầu kiểm toán báo cáo quyết toán, cho phép chủ đầu tư phê duyệt dự toán gói thầu kiểm toán, với giá gói thầu không vượt quá định mức quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ; chủ đầu

tư trình UBND xã phê duyệt kế hoạch đấu thầu đối với gói thầu kiểm toán báo cáo quyết toán.

- Đối với dự án có nhiều hạng mục công trình: khi có hạng mục công trình độc lập hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng, thì cho phép chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán hạng mục hoàn thành gửi Phòng Kinh tế để thẩm tra và ban hành kết quả thẩm tra quyết toán làm căn cứ để cấp có thẩm quyền bố trí vốn thanh toán công nợ. Trường hợp cần thiết phải phê duyệt quyết toán hoàn thành hạng mục đó, nhằm tạo điều kiện cho việc duy tu, bảo dưỡng định kỳ, thì chủ đầu tư báo cáo đề xuất để cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán xem xét quyết định.

- Căn cứ vào kết quả thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, hạng mục hoàn thành (quyết định phê duyệt hoặc báo cáo thẩm tra của cơ quan thẩm tra), chủ đầu tư có trách nhiệm:

- + Phôi hợp với Kho bạc nhà nước lập thủ tục xử lý bù trừ vốn thừa, vốn thiếu giữa các hạng mục, công việc trong cùng một dự án, công trình.

- + Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số vốn đã thanh toán thừa so với kết quả thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, hạng mục hoàn thành cho dự án trong vòng 30 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành hoặc có báo cáo thẩm tra của cơ quan thẩm tra, báo cáo kết quả thực hiện (*kèm chứng từ thuyết minh*) về cơ quan thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành để theo dõi.

- + Trường hợp dự án còn thiếu vốn, chủ đầu tư làm việc với Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã bố trí vốn cho dự án để thanh toán dứt điểm. Thực hiện thủ tục tất toán tài khoản thanh toán vốn đầu tư dự án theo quy định.

2.3. Thực hiện nghiêm Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, các Chỉ thị, Công điện... của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ, ngành liên quan; tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công theo các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố.

- Việc mua sắm hoặc thuê tài sản, hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa tài sản, trang thiết bị: Thực hiện đúng các quy định hiện hành về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng, phương thức mua sắm, trình tự, thủ tục... Trong đó lưu ý đơn vị mua sắm căn cứ tiêu chuẩn, định mức, nhiệm vụ và dự toán kinh phí đã được phân bổ để tổ chức mua sắm theo thẩm quyền đã được HĐND thành phố phân cấp/quy định và pháp luật về đấu thầu; Đối với mua sắm theo phương thức tập trung, căn cứ văn bản phân bổ dự toán của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị có nhu cầu mua sắm có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung, gửi đơn vị mua sắm tập trung theo thời hạn do UBND Thành phố quy định để tổng hợp, thực hiện mua sắm.

- Việc mua sắm, sửa chữa tài sản, mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên môn thực hiện theo đúng quy định.

- Đối với sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất: các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính cho đến khi có văn bản điều chỉnh, bổ sung, thay thế hoặc hướng dẫn của UBND Thành phố.

- Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng tài sản công vào các mục đích cho thuê, cho mượn, kinh doanh, liên doanh liên kết, khai thác trái quy định pháp luật. Các cơ quan, đơn vị triển khai áp dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính và Sở Tài chính; trong đó, chú trọng kê khai biến động tăng, giảm tài sản công được giao đầu tư, mua sắm, quản lý sử dụng kịp thời lên hệ thống, định kỳ kết xuất báo cáo thông tin số liệu đầy đủ, gửi Phòng Kinh tế tổng hợp báo cáo Sở Tài chính và UBND Thành phố theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất được giao, đầu tư xây dựng mới... theo đúng mục đích; triển khai thực hiện phương án sắp xếp nhà đất đã được phê duyệt đảm bảo quy định.

2.4. Các cơ quan, đơn vị phải thu hồi và hoàn trả cho ngân sách các khoản ứng trước, các khoản tạm ứng vốn tồn ngân kho bạc nhà nước đúng quy định; trường hợp các cơ quan, đơn vị không hoàn trả đúng thời gian quy định, giao Phòng Kinh tế phối hợp Kho bạc Nhà nước lập thủ tục thu hồi từ dự toán được giao (giao đầu năm và kể cả bổ sung trong năm) của các cơ quan, đơn vị để thu hồi kịp thời vào ngân sách.

2.5. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; sắp xếp tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết hiệu quả, thực hiện chế độ chi hội nghị đúng quy định và triệt để tiết kiệm; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định. Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

2.6. Các cơ quan, đơn vị phải chủ động cân đối khoản kinh phí trong dự toán ngân sách được giao để thực hiện các nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ phát sinh. Đối với các nhu cầu chi cho các nhiệm vụ phát sinh, các cơ quan, đơn vị phải chủ động sắp xếp, bố trí lại chi tiêu để thực hiện. Ngân sách xã chỉ xem xét, giải quyết những khoản chi thật bức xúc do thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên diện rộng, vượt quá khả năng cân đối trong dự toán ngân sách đã giao cho từng ngành.

2.7. Các cơ quan, đơn vị phải chủ động cân đối khoản kinh phí trong dự toán ngân sách được giao để thực hiện các nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ phát sinh. Thực hiện theo quy định tại Điều 38 Luật ngân sách nhà nước thì kết dư ngân sách là khoản thu ngân sách địa phương có nội dung dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương. Vì vậy đề nghị các cơ quan, đơn vị tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn. Trường hợp cần điều chỉnh dự toán đã giao hoặc

kế hoạch vốn đã giao nhưng dự kiến không thực hiện giải ngân được, các cơ quan, đơn vị phải gửi đề nghị điều chỉnh dự toán hoặc báo cáo kinh phí dự kiến không thực hiện giải ngân được về Phòng kinh tế **trước ngày 31/11/2026** để tham mưu UBND xã giải quyết. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành **trước ngày 15/12/2026**. Các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước UBND xã nếu đề nguồn kinh phí không thực hiện giải ngân được tính vào kết dư ngân sách.

2.8. Chế độ báo cáo, công khai ngân sách nhà nước

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định hiện hành, theo yêu cầu của UBND xã và các sở, ban, ngành cấp trên.

- Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện nghiêm túc chế độ công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 97/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024 về bãi bỏ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Phòng Kinh tế tham mưu thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 97/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024 về bãi bỏ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Định kỳ hằng quý (trước ngày 28 tháng cuối quý) các cơ quan, đơn vị tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị Kiểm toán Nhà nước (đối với các kiến nghị chưa thực hiện, không thực hiện (nếu có) cần nêu rõ lý do và đề xuất hướng xử lý), gửi Phòng Kinh tế (kèm bảng kê hồ sơ, chứng từ chứng minh - tất cả các hồ sơ, chứng từ liên quan đến tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước được lưu trữ tại đơn vị, địa phương để phục vụ kiểm tra, phúc tra khi có yêu cầu) để tổng hợp báo cáo UBND xã, UBND Thành phố, Kiểm toán Nhà nước theo quy định.

- Kết thúc năm ngân sách (**chậm nhất đến ngày 20 tháng 02 năm sau**), các cơ quan, đơn vị được bổ sung kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội, các Chương trình, Đề án do Trung ương, thành phố ban hành, tiến hành tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện, nhu cầu, nguồn kinh phí (có xác nhận của Kho bạc nhà nước Khu vực XIII), trong đó: chi tiết từng chế độ, chính

sách, từng chương trình, đề án gửi UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để xem xét, tổng hợp và báo cáo UBND Thành phố, Sở Tài chính theo quy định. Trường hợp đến **ngày 20 tháng 02 năm sau**, các cơ quan, đơn vị chưa báo cáo thì các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND xã.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể theo chức năng nhiệm vụ của mình phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, biện pháp nêu trên.

2. Giao Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức theo dõi, kiểm tra trong quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, biện pháp quy định tại Quyết định này, định kỳ báo cáo UBND xã để xem xét trong thi đua khen thưởng, hoặc có biện pháp chấn chỉnh, nhắc nhở kịp thời.

Trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh vướng mắc, các phòng, ban, ngành, đoàn thể có văn bản gửi Phòng Kinh tế chủ trì tham mưu UBND xã điều chỉnh, bổ sung./.